**Trường THCS Nam Hải GV: Đinh Thị Huế**

**Tổ Khoa học Xã hội**

**BÀI 7**

**THƠ TÁM CHỮ VÀ THƠ TỰ DO**

**Tiết 89 - THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

***Các biện pháp tu từ***

***chơi chữ, điệp thanh và điệp vần***

**(Thời gian thực hiện: 01 tiết )**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

**\* Năng lực đặc thù**

- Nhận biết được các biện pháp tu từ: chơi chữ, điệp thanh và điệp vần; chỉ ra được tác dụng của chúng trong mỗi trường hợp cụ thể.

- Vận dụng được những hiểu về các biện pháp tu từ trên vào hoạt động viết, nói, nghe để nâng cao hiệu quả giao tiếp.

**\* Năng lực chung**

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập

**2. Phẩm chất:**

Chăm chỉ: Tích cực, chủ động thực hiện nhiệm vụ học tập

**\* Giáo dục học sinh khuyết tật:** - Nhận biết được các biện pháp tu từ: chơi chữ, điệp thanh và điệp vần; chỉ ra được tác dụng của chúng trong mỗi trường hợp cụ thể.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu/ Tivi, bảng phụ, giấy A0, bút lông, bút màu…

**2. Học liệu:** SGK, Phiếu học tập, Ngữ liệu bài học…

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

Hoạt động 1: HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5p)

**a. Mục tiêu:** Khơi gợi tri thức nền, tạo hứng thú học tập để học sinh sẵn sàng tâm thế bước vào giờ học.

**b. Nộị dung:** HS trả lời theo nhóm vào phiếu học tập 1

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

Trò chơi: “Đố vui”

HS hoạt động cá nhân, tham gia trò chơi đố vui bằng cách trả lời một số câu đố dân gian sau:

(1) Tên nghe chẳng thiếu chẳng thừa

Ăn vào vừa bổ lại vừa ngọt thơm

Là quả gì ?

(Là quả gì?)

1. Có con mà chẳng có cha

Có lưỡi, không miệng đó là vật chi?

(Là cái gì?)

1. Trên trời rớt xuống mau co.

(Là cái gì?)

(4) Khi đi cưa ngọn, khi về cũng cưa ngọn.

(Là con gì?)

Đáp án: (1) Quả đu đủ

(2) Con dao

(3) Mo cau

(4) Con ngựa

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS tham gia trò chơi.

- GV động viên, khích lệ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

**Hs trả lời**

**Gọi hs khuyết tật trả lời 1 câu**

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV cho điểm hoặc phát thưởng

**=> GV kết nối, dẫn vào bài mới:** Các câu đố vui trên đã giúp chúng ta có giây phút rất thú vị, bất ngờ về cách hiểu nghĩa của từ ngữ**.** Trong khi nói và viết, người ta có thể sử dụng từ ngữ một cách linh hoạt dựa trên sự đặc sắc về âm, về nghĩa của từ ngữ để tạo ta cách hiểu bất ngờ, thú vị. Đó là phép tu từ chơi chữ. Vậy chơi chữ là gì? Bên cạnh chơi chữ, chúng ta còn có các phép tu từ điệp thanh và điệp vần. Hôm nay, chúng ta cùng tìm hiểu về 3 phép tu từ chơi chữ, điệp thanh, điệp vần các em nhé.

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (10p)**

**a. Mục tiêu:**

- Học sinh nắm được đặc điểm và tác dụng của biện pháp tu từ chơi chữ, điệp vần, điệp thanh.

- Giúp HS nhận diện và phân tích được tác dụng của biện pháp tu từ chơi chữ, điệp vần, điệp thanh.

**b. Nội dung**: Hướng dẫn HS xác định kiến thức thông qua việc nghiên cứu phần kiến thức Ngữ văn

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 01**  Tìm hiểu các ví dụ sau:  1. Em có nhận xét gì về nghĩa của các từ in đậm trong các ví dụ sau?  2. Việc sử dụng từ in đậm đó là dựa vào hiện tượng gì của từ ngữ? Tác dụng? | | |
| **Ví dụ** | **Nhận xét về nghĩa của các từ in đậm** | **Tác dụng** |
| (1). “*Ruồi****đậu****mâm xôi****đậu****– Kiến****bò****đĩa thịt****bò*.**” (Câu đối). |  |  |
| (2). “***Kiển tố****vừa đố giừa giảng*.” (Câu đố) |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 02**  Tìm hiểu các ví dụ sau: | |
| **Câu hỏi** | **Trả lời** |
| **VD1:** Em nhận xét gì về việc sử dụng thanh điệu trong các âm tiết ở câu thơ sau? Theo em, việc sử dụng thanh điệu như vậy có tác dụng gì?  *Sương nương theo theo trăng ngừng lưng trời*  *Tương tư nâng lòng lên chơi vơi*.  (Xuân Diệu) |  |
| **VD2:** Những âm tiết nào trong câu thơ sau có phần vần giống nhau? Việc lặp lại những âm tiết có phần vần giống nhau như vậy nhằm mục đíc.h gì?  Anh dắt em vào cõi Bác xưa  Đường xoài hoa tr***ắng*** n***ắng*** đu đưa.”  (Tố Hữu) |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **NV1 : Tìm hiểu về biện pháp tu từ chơi chữ**  **HOẠT ĐỘNG CẶP ĐÔI**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  Theo dõi phần **Kiến thức Ngữ văn** (tr 35/ SGK) và ví dụ đã tìm hiểu ở phần Khởi động, thảo luận cặp đôi thực hiện những yêu cầu sau:  **(1)** Hoàn thành **Phiếu học tập số 01** để nhận biết phép tu từ chơi chữ và tác dụng của biện pháp tu từ ấy.  **(2)** Đọc phần *Kiến thức Ngữ Văn mục 4, ý 1,* gạch chân những từ khoá, chú ý kĩ ví dụ minh hoạ để thực hiện nhiệm vụ:  *- Chơi chữ là gì?*  *- Có những lối chơi chữ nào thường gặp.*  *- Lấy ví dụ cho từng lối chơi chữ ấy.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  + Học sinh suy nghĩ trả lời câu hỏi, trao đổi với bạn trong cặp đôi  + Giáo viên khích lệ học sinh trả lời bài  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + Đại diện một vài nhóm trả lời câu hỏi **(gọi hs khuyết tật trả lời)**  + Học sinh khác nghe, phát biểu bổ sung  **Bước 4. Đánh giá , kết luận**  - GV đánh giá phần trả lời của HS | **I. KIẾN THỨC NGỮ VĂN**  **1. Chơi chữ**  **a. Ví dụ:**  VD1). “*Ruồi****đậu****mâm xôi****đậu****– Kiến****bò****đĩa thịt****bò*.**” (Câu đối).  ***đậu*** (1): là động từ chỉ trạng thái đứng yên, không di chuyển của côn trùng.  ***đậu*** (2): là danh từ chỉ một loại hạt, còn gọi là đỗ, dùng làm thức ăn cho con người.  ***bò*** *(1):* là động từ chỉ hoạt động di chuyển chậm, tư thế nằm sấp bằng 4 chi hoặc 4 chân  ***bò*** (2): là danh từ chỉ loại động vật nhai lại, có 4 chân, nuôi để lấy thịt.  - Việc sử dụng từ “*đậu”*, từ “b*ò”* ở câu đối là **dựa vào hiện tượng đồng âm** của từ ngữ -> **Biện pháp tu từ chơi chữ dùng từ ngữ đồng âm.**  - **Tác dụng:** Tạo ra sắc thái dí dỏm, hài hước, làm tăng sức hấp dẫn cho câu đối.  VD2). “***Kiển tố****vừa đố giừa giảng*.” (Câu đố)  *Kiển tố:* nghĩa là tổ kiến.  - Việc sử dụng từ “*Kiển tố”*ở câu đố là **dựa vào hiện tượng nói lái**  từ ngữ -> **Biện pháp tu từ chơi chữ dùng cách nói lái.**  - **Tác dụng:** Tạo ra sắc thái dí dỏm, hài hước, làm tăng sức hấp dẫn cho câu đố.  **b. Kết luận:**  **\* Khái niệm:**  - Chơi chữ là biện pháp tu từ thể hiện ở việc người nói (người viết**) khai thác nét đặc sắc về mặt ngữ âm, chữ viết, ngữ nghĩa của các từ ngữ.**  - Tác dụng: **để tạo nên sự bất ngờ, làm cho câu nói dí dỏm, hài hước và thú vị**…  - Chơi chữ thường được sử dụng trong ngôn ngữ sinh hoạt hằng ngày và trong văn chương, đặc biệt là trong thơ trào phúng, tục ngữ, ca dao, câu đối, câu đố.  **\* Các lối chơi chữ thường gặp là:**  + Dùng từ ngữ đồng âm. Ví dụ: “*Ruồi****đậu****mâm xôi****đậu****– Kiến****bò****đĩa thịt****bò*.**” (Câu đối).  + Dùng lối nói trại âm (gần âm). Ví dụ: “*Sánh với Na-va (Navarre) “****ranh tướng****” Pháp / Tiếng tăm nồng nặc ở Đông Dương.*” (Tú Mỡ)  + Dùng cách điệp âm. Ví dụ: “***M****ênh****m****ông****m****uôn****m****ẫu****m****ột****m****àu****m****ưa /****M****ỏi****m****ắt****m****iên****m****an****m****ãi****m****ịt****m****ờ.*” (Tú Mỡ)  + Dùng lối nói lái. Ví dụ: “***Kiển tố****vừa đố giừa giảng*.” (Câu đố)  + Dùng từ đa nghĩa, đồng nghĩa, trái nghĩa. Ví dụ, dùng từ đa nghĩa để tạo ra hai cách hiểu: “Còn trời, còn nước, còn non / Còn cô bán rượu, anh còn say sưa.” (Ca dao)  + Sử dụng các tiếng hay từ chỉ những sự vật có quan hệ gần gũi với nhau. Ví dụ: “*Con trai Văn****Cốc****, lên dốc bắn****cò****, đứng lăm****le****, cười khanh****khách****. / Con gái Bát****Tràng****, bán hàng thịt****ếch****, ngồi chầu****chẫu****, nói ương****ương*.**” (Câu đối) |
| **Thao tác 1: Tìm hiểu về biện pháp tu từ điệp thanh, điệp vần**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  (1) HS hoạt động nhóm bàn, thực hiện các yêu cầu ở phiếu học tập số 02.  (2)HS hoạt động cá nhân:  GV: Trường hợp VD1, tác giả sử dụng phép tu từ điệp thanh, trường hợp VD2, tác giả sử dụng phép tu từ điệp vần. Vậy qua việc tìm hiểu ví dụ và phần tri thức tiếng Việt trong sgk, tr.36, em hãy cho biết:  - Phân biệt hai phép tu từ điệp thanh và điệp vần?  - Tác dụng của các biện pháp tu từ này?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS suy nghĩ, thảo luận theo nhóm, cá nhân  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**: Đại diện của một số nhóm vầ cá nhân HS trình bày kết quả.  **Bước 4. Đánh giá, kết luận**  Giáo viên nhận xét, đánh giá và chốt kiến thức. | **2. Điệp thanh, điệp vần**  **a. Điệp thanh**  **- Ví dụ:**  *Sương nương theo theo trăng ngừng lưng trời*  *Tương tư nâng lòng lên chơi vơi*.  (Xuân Diệu)  Việc **lặp lại** **thanh bằng** ở tất cả các âm tiết trong hai dòng thơ tạo nên âm hưởng nhẹ nhàng, chậm dãi; miêu tả tâm trạng lâng lâng của tâm hồn.  **- Kết luận:**  + **Điệp thanh** là biện pháp tu từ thể hiện ở việc người nói (người viết) **dùng lặp lại nhiều lần một kiểu thanh điệu ở các âm tiết**  **+ Tác dụng:** nhằm tạo âm hưởng nhất định cho câu thơ, câu văn và nhấn mạnh vào một nghĩa nào đó.  **b. Điệp vần**  **- Ví dụ:**  Anh dắt em vào cõi Bác xưa  Đường xoài hoa tr***ắng*** n***ắng*** đu đưa.  (Tố Hữu)  Việc **lặp lại vần *ăng*** (có âm múi **ng**gây ấn tượng vang) **ở hai âm tiết đứng liền nhau** (trắng nắng) trong dòng thơ thứ hai tạo nên ấn tượng những chùm hoa nối tiếp nhau đung đưa dưới nắng; miêu tả sinh động khung cảnh tươi đẹp, thanh bình của nơi Bác Hồ từng sống và làm việc.  **- Kết luận:**  + Điệp vần là biện pháp tu từ thể hiện ở việc người nói (người viết) dùng lặp lại một vần ở tất cả các âm tiết đứng gần nhau  + Tác dụng: nhằm tạo âm hưởng, vần điệu nhất định cho câu thơ, câu văn và nhấn mạnh vào một nghĩa nào đó. |

**3. HOẠT ĐỘNG 3: THỰC HÀNH- LUYỆN TẬP (20p)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết bài tập, củng cố kiến thức về biện pháp tu từ chơi chữ, điệp thanh, điệp vần.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để làm các bài tập trong SGK

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS theo yêu cầu SGK.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 03**  **Bài tập 1, trang 41:** Xác định biện pháp tu từ chơi chữ trong những câu dưới đây. Chỉ rõ lối chơi chữ trong mỗi câu và tác dụng của chúng. | | |
|  | Chỉ rõ lối chơi chữ | **Tác dụng** |
| *a) Bán rượu, bán chè, không bán nước.*  *Buôn trăm, buôn chục, chẳng buôn quan.*  (Câu đối) |  |  |
| b) *Có tài mà cậy chi tài,*  *Chữ tài liền với chữ tai một vần.*  (Nguyễn Du*)* |  |  |
| c) *Ngọt thơm sau lớp vỏ gai,*  *Quả ngon lớn mãi cho ai đẹp lòng.*  *Mời cô mời bác ăn cùng,*  *Sầu riêng mà hóa vui chung trăm nhà.*  (Phạm Hổ) |  |  |

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 04**  **Bài tập 2, trang 42:** Năm 1946, khi được nhà thơ Hằng Phương biếu một gói cam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã làm một bài thơ để cảm ơn bà như sau:  *Cảm ơn bà biếu gói cam*  *Nhận thì không đúng, từ làm sao đây?*  *Ăn quả nhớ kẻ trồng cây,*  *Phải chăng khổ tận đến ngày cam lai?*  Hãy chỉ ra lối chơi chữ được sử dụng trong bài thơ trên và phân tích tác dụng của lối chơi chữ đó. |

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 05**  **Bài tập 3, trang 42:** Phân tích cách chơi chữ được sử dụng trong bài thơ dưới đây: chỉ ra các từ ngữ được tác giả sử dụng để chơi chữ và sự tài tình trong việc sử dụng những từ ngữ đó.  *Chẳng phải liu điu vẫn giống nhà,*  *Rắn đầu biếng học chẳng ai tha.*  *Thẹn đèn hổ lửa, đau lòng mẹ,*  *Nay thét mai gầm rát cổ cha.*  *Ráo mép chỉ quen tuồng nói dối,*  *Lằn lưng cam chịu vết roi tra*  *Từ nay Trâu, Lỗ xin chăm học,*  *Kẻo hổ mang danh tiếng thế gia.*  (Lê Quý Đôn) |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 06**  **Bài tập 4, trang 42:** Tìm các biện pháp tu từ điệp thanh, điệp vần trong những câu dưới đây. Chỉ ra tác dụng của chúng. | | |
|  | **Chỉ rõ biện pháp tu từ điệp thanh, điệp vần** | **Tác dụng** |
| a) *Đoạn trường thay lúc phân kì,*  *Vó câu khấp khểnh, bánh xe gập ghềnh.*  (Nguyễn Du) |  |  |
| b) *Tài cao phận thấp chí khí uất,*  *Giang hồ mê chơi quên quê hương.*  (Tản Đà) |  |  |
| c) *Bác đi... Di chúc giục lòng ta*  *Cho cả muôn đời một khúc ca*  (Tố Hữu) |  |  |
| d) *Em ơi, Ba Lan mùa tuyết tan*  *Đường bạch dương sương trắng nắng tràn*  (Tố Hữu) |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\*Thực hành bài tập tiếng việt về các biện pháp chơi chữ, điệp thanh, điệp vần**  **Hình thức: Làm việc cặp đôi**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** Theo dõi SGK trang 41,42; thảo luận cặp đôi hoàn thành nhanh bài tập 1, 2, 3, 4 theo các phiếu học tập:  **Bài tập 1:** - **Phiếu học tập 03**  **Bài tập 2: Phiếu học tập 04**  **Bài tập 3: Phiếu học tập 05**  **Bài tập 4: Phiếu học tập 06**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS thảo luận theo cặp đôi  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi một số cặp đôi phát biểu.  **-** Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần). | **1. Bài tập 1, trang 41:** Xác định biện pháp tu từ chơi chữ trong những câu dưới đây. Chỉ rõ lối chơi chữ trong mỗi câu và tác dụng của chúng  **2. Bài tập 2, trang 42:**  **Yêu cầu:**  - Chỉ ra lối chơi chữ được sử dụng trong bài thơ trên  - Phân tích tác dụng của lối chơi chữ đó.  **Trả lời:**  - Chỉ ra lối chơi chữ được sử dụng trong bài thơ trên: Bài thơ này Bác làm để cảm ơn nhà thơ Hằng Phương đã biếu Người một gói cam. Cách chơi chữ được Bác Hồ sử dụng trong bài thơ này là **dùng từ đồng âm**: *cam* là tên một loại quả có vị ngọt đồng âm với *cam* (trong *cam lai*) có nghĩa là ngọt, sung sướng.  - Tác dụng của lối chơi chữ đó: Sự tài tình, điều thú vị trong cách nói của Bác là khai thác được mối quan hệ đồng âm lẫn mối quan hệ gần gũi về nghãi của hai từ: từ món quà là những quả cam ngọt ngào, Bác liên tưởng đến ngày cam lai (niềm vui sướng, hạnh phúc đã đến), ngày toàn dân được hưởng niềm vui độc lập, tự do.  **3. Bài tập 3, trang 42:**  **Yêu cầu:**  - Phân tích lối chơi chữ trong bài thơ của Lê Quý Đôn  **Trả lời: Lối chơi chữ trong bài thơ của Lê Quý Đôn như sau:**  - Các từ ngữ được tác giả sử dụng để chơi chữ là: *liu điu, rắn, hổ lửa, mai gầm, ráo, lằn* (thằn lằn), *trâu* (hổ trâu), *hổ mang* (các từ chỉ rắn và bò sát).  - Sự tài tình trong việc sử dụng từ ngữ đó là:  + Sự tài tình của tác giả trong việc sử dụng các từ ngữ trên thể hiện ở chỗ trong một bài thơ ngắn viết về đề tài “rắn đầu biếng học”, tác giả đã sử dụng biện pháp chơi chữ bằng **từ đồng âm** để nói về những cậu học trò cứng đầu, khó bảo khiến cha mẹ phiền lòng, vừa kể tên một loạt rắn và bò sát nói chung: *liu điu, rắn, hổ lửa, mai gầm, ráo, lằn* (thằn lằn), *trâu* (hổ trâu), *hổ mang.*  *+* Cách chơi chữ của tác giả đã tạo nên sự bất ngờ, làm cho bài thơ hết sức độc đáo, thú vị.  **4. Bài tập 4, trang 42:**  - Tìm các biện pháp tu từ điệp thanh, điệp vần trong những câu dưới đây.  - Chỉ ra tác dụng của chúng.  **Trả lời:** |

**1. Bài tập 1, trang 41:**

**Trả lời**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 03**  **Bài tập 1, trang 41:** Xác định biện pháp tu từ chơi chữ trong những câu dưới đây. Chỉ rõ lối chơi chữ trong mỗi câu và tác dụng của chúng. | | |
|  | Chỉ rõ lối chơi chữ | **Tác dụng** |
| *a) Bán rượu, bán chè, không bán nước.*  *Buôn trăm, buôn chục, chẳng buôn quan.*  (Câu đối) | Lối chơi chữ (treo ở hàng nước) sử dụng từ đồng âm:  + nước1 (chỉ đồ uống) đồng âm với nước2 (chỉ đất nước, quốc gia);  + quan1 (chỉ đơn vị tiền tệ cũ thời phong kiến) đồng âm với quan2 (chỉ viên chức có quyền hành trong bộ máy nhà nước thời phòng kiến, thực dân) | - Tạo ra cách hiểu nước đôi, ngầm thể hiện sự chính trực của chủ quán;  - Chỉ trích những kẻ bán nước, buôn quan bán tước: quán hàng chỉ *bán nước* *uống* chứ *không bán nước* (không bán Tổ quốc); chỉ *bán hàng* để kiếm *tiền trăm, tiền chục*, chứ *không mua quan bán tước.* |
| b) *Có tài mà cậy chi tài,*  *Chữ tài liền với chữ tai một vần.*  (Nguyễn Du) | Lối chơi chữ ở câu thơ này là dùng cách nói gần âm: *tài- tai* | - Tạo nên điều bất ngờ thú vị dựa vào mối quan hệ gần gũi về mặt ngữ âm giữa các từ *tài* và *tai* (hai từ chỉ khác nhau về thanh điệu) để phát hiện mối quan hệ oái oăm giữa tài năng và tai họa: người có tài năng thường gặp tai họa. |
| c) *Ngọt thơm sau lớp vỏ gai,*  *Quả ngon lớn mãi cho ai đẹp lòng.*  *Mời cô mời bác ăn cùng,*  *Sầu riêng mà hóa vui chung trăm nhà.*  (Phạm Hổ) | Lối chơi chữ ở câu thơ này là dùng từ đồng nghĩa và trái nghĩa:  *sầu riêng:* một loại quả, đồng thời cũng có nghĩa là nỗi buồn riêng.  Trong nghĩa thứ hai, *sầu riêng* trái nghĩa với *chung vui* (niềm vui của nhiều người) | Tạo nên cách hiểu bất ngờ, làm cho câu thơ dí dỏm, thú vị |

**4. Bài tập 4, trang 42:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 05**  **Bài tập 4, trang 42:** Tìm các biện pháp tu từ điệp thanh, điệp vần trong những câu dưới đây. Chỉ ra tác dụng của chúng. | | |
|  | **Chỉ rõ biện pháp tu từ điệp thanh, điệp vần** | **Tác dụng** |
| **Trong câu a, b biện pháp tu từ được sử dụng là điệp thanh** | **Ở câu a,** biện pháp tu từ điệp thanh được thể hiện ở việc trong dòng thơ thứ hai sử dụng 5 thanh trắc (xen ke với 3 thành bằng) | - Tạo nên âm điệu không bằng phẳng, thay đổi liên tiếp;  - Thể hiện con đường gập ghềnh, tâm trạng phiền muộn, bấp bênh của Kiều và báo hiệu cuộc đời chìm nổi, đầy gian truân, trắc trở của nàng. |
| **Ở câu b:**  **-** Việc sử dụng **5 thanh trắc** ở các âm tiết trong dòng thơ thứ nhất tạo âm điệu không bằng phẳng với đường nét đi lên mạnh, kết thúc bằng âm tiết có âm cuối tắc- vô thanh *(t).*  - Trái lại, việc sử dụng tất cả các âm tiết trong câu thơ thứ hai là **thanh bằng** | - Nhấn mạnh vào tâm lí phẫn uất.  - Tạo âm hưởng nhẹ nhàng, chậm rãi, lan tỏa đều đều, có tác dụng miêu tả sự thư giãn, trạng thái mê mải của tâm hồn |
| **Trong câu c, d biện pháp tu từ được sử dụng là điệp vần.** | **Ở câu c,** việc sử dụng lặp lại vần *i* và *uc* ở hai âm tiết đứng liền nhau (*đi- di, chúc- giục)* trong dòng thơ thứ nhất | - Thể hiện mối quan hệ giữa các sự việc “Bác Hồ đi xa- Bác để lại bản Di chúc- Bản Di chúc thúc giục hành động của mỗi người”.  - Qua đó, nói lên tâm nguyện của mỗi người dân Việt Nam thực hiện Di chúc của Bác Hồ. |
| **Ở câu d,** trong dòng thơ thứ hai, việc sử dụng lặp lại các vần *ương, ăng* ở những âm tiết đứng liền nhau (*dương- sương; trắng- nắng*) đều kết thúc bằng âm mũi *ng* | - gây ấn tượng, miêu tả sinh động cảnh sắc màu xuân Ba Lan với không gian trải rộng, ánh nắng ấm áp tràn ngập trên mọi nẻo đường. |

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG (7p)**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết bài tập, củng cố kiến thức

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS theo yêu cầu SGK.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\* Nhiệm vụ 1:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

Sưu tầm một số câu nói của người thân, bạn bè, hoặc trong thơ ca có sử dụng biện pháp tu từ chơi chữ. Nêu đặc điểm của biện pháp tu từ này trong mỗi trường hợp.

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh suy nghĩ, đặt câu phù hợp.

- Giáo viên: quan sát, khuyến khích, hỗ trợ nếu cần.

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

GV gọi 1 số HS trả lời

Các HS khác nhận xét, bổ sung.

Gợi ý câu trả lời:

1. Trong câu nói thường ngày:

“Cá thể thì thế cả”

“Vấn đề đầu tiên là tiền đâu”

-> nói lái.

b. Trong ca dao:

-  *“Một trăm thứ dầu, dầu chi là dầu không thắp?*

*Một trăm thứ bắp, bắp chi là bắp không rang? ...*

*Trai nam nhi đối đặng, gái bốn mùa xin theo”*

*“Một trăm thứ dầu, nắng giải mưa dầu là dầu không thắp.*

*Một trăm thứ bắp, lắp ba lắp bắp là bắp không rang.*

*Trai nam nhi đà đối đặng, gái bốn mùa tính răng?”*

-> Dùng hiện tượng đồng âm khác nghĩa giữa từ đơn tiết với một tiếng trong từ đa tiết:

**Bước 4. Đánh giá kết quả**

Giáo viên nhận xét, đánh giá và cho điểm HS.

**Hướng dẫn học bài ở nhà và chuẩn bị bài sau (3p)**

+ Hoàn thành các bài tập

+ Chuẩn bị bài thực hành đọc hiểu văn bản: “***Chiều xuân”***(Anh Thơ)(hướng dẫn học sinh làm các PHT)